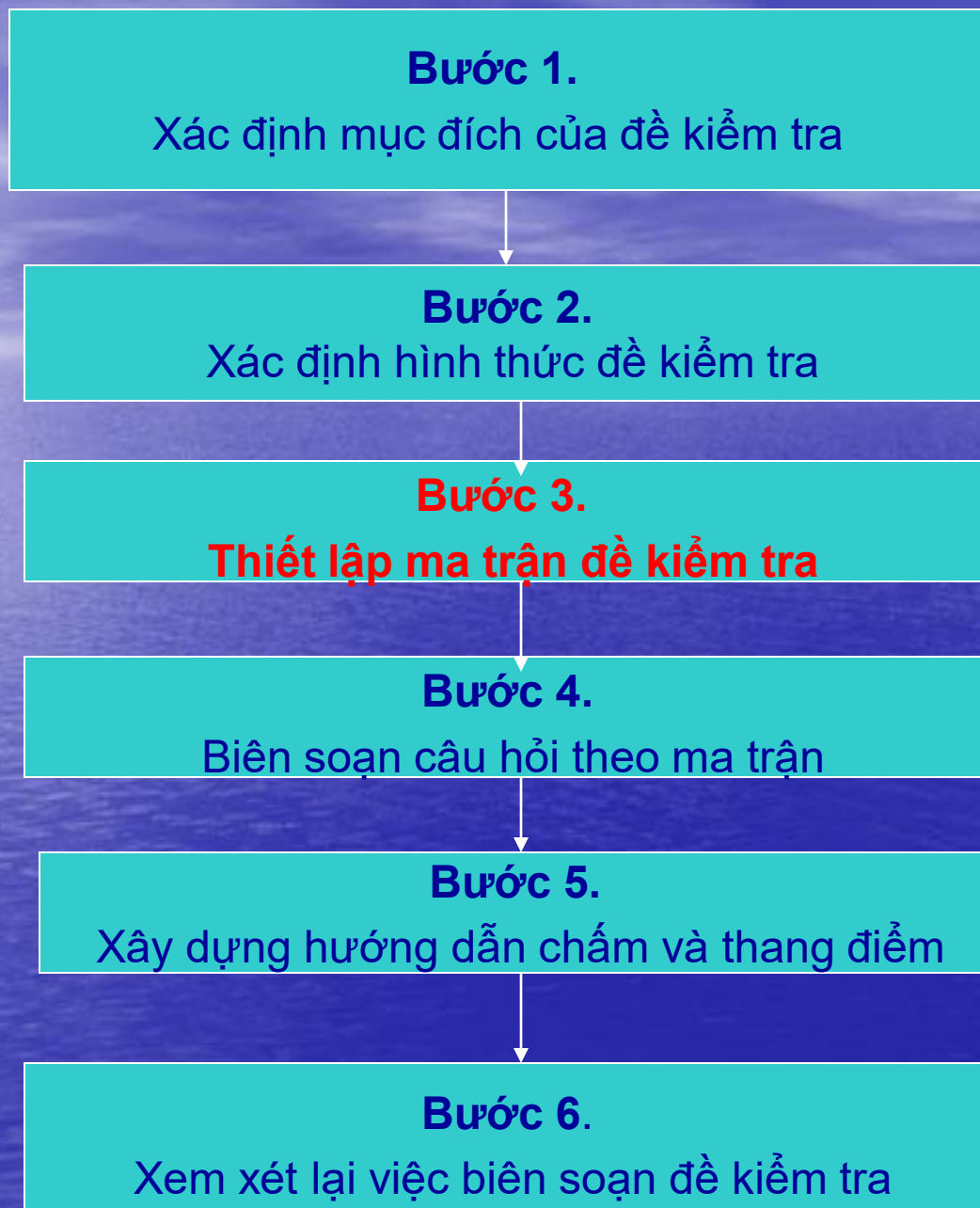


# **Quy trình biên soạn đề kiểm tra**



# Bước 1. Xác định mục đích của đề kiểm tra

## Căn cứ

- Yêu cầu của việc kiểm tra
- Chuẩn kiến thức, kĩ năng của chương trình
- Thực tế học tập của học sinh

## **Bước 2. Xác định hình thức đề kiểm tra (viết)**

- Đề kiểm tra tự luận (TL);
- Đề kiểm tra trắc nghiệm khách quan (TNKQ);
- Đề kiểm tra kết hợp cả hai hình thức: có cả câu hỏi dạng TL và câu hỏi dạng TNKQ.

# Bước 3. Thiết lập ma trận đề kiểm tra (Bảng mô tả các tiêu chí của đề kiểm tra)

Cấp độ Chủ đề	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng		Cộng
			Cấp độ thấp	Cấp độ cao	
<b>Chủ đề 1</b>	Chuẩn KT, KN cần kiểm tra (Ch)	(Ch)	(Ch)	(Ch)	
<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i> <i>Tỉ lệ %</i>	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>	<i>Số câu</i> <i>... điểm=... %</i>
<b>Chủ đề 2</b>	(Ch)	(Ch)	(Ch)	(Ch)	
<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i> <i>Tỉ lệ %</i>	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>	<i>Số câu</i> <i>... điểm=... %</i>
.....					
.....					
<b>Chủ đề n</b>	(Ch)	(Ch)	(Ch)	(Ch)	
<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i> <i>Tỉ lệ %</i>	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>	<i>Số câu</i> <i>... điểm=... %</i>
<i>Tổng số câu</i> <i>Tổng số điểm</i> <i>Tỉ lệ %</i>	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i> %	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i> %	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i> %	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i> %	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>

# Các cấp độ tư duy

Cấp độ tư duy	Mô tả
Nhận biết	Học sinh nhớ các khái niệm cơ bản, có thể nêu lên hoặc nhận ra chúng khi được yêu cầu
Thông hiểu	Học sinh hiểu các khái niệm cơ bản và có thể vận dụng chúng khi chúng được thể hiện theo các cách tương tự như cách giáo viên đã giảng hoặc như các ví dụ tiêu biểu về chúng trên lớp học.

# Các cấp độ tư duy

Vận dụng (ở cấp độ thấp)	Học sinh có thể hiểu được khái niệm ở một cấp độ cao hơn “thông hiểu”, tạo ra được sự liên kết logic giữa các khái niệm cơ bản và có thể vận dụng chúng để tổ chức lại các thông tin đã được trình bày giống với bài giảng của giáo viên hoặc trong sách giáo khoa.
Vận dụng (ở cấp độ cao)	Học sinh có thể sử dụng các khái niệm về môn học, chủ đề để giải quyết các vấn đề mới, không giống với những điều đã được học hoặc trình bày trong sách giáo khoa nhưng phù hợp khi được giải quyết với kỹ năng và kiến thức được giảng dạy ở mức độ nhận thức này. Đây là những vấn đề giống với các tình huống học sinh sẽ gặp phải ngoài xã hội.

## **Bước 4. Biên soạn câu hỏi theo ma trận**

- Mỗi câu hỏi TNKQ chỉ kiểm tra một chuẩn
- Số lượng câu hỏi và tổng số câu hỏi do ma trận đề quy định
- Các yêu cầu:
  - + câu hỏi có nhiều lựa chọn
  - + câu hỏi tự luận

# **Yêu cầu đối với câu hỏi có nhiều lựa chọn**

- 1) Câu hỏi phải đánh giá những nội dung quan trọng của chương trình;
- 2) Câu hỏi phải phù hợp với các tiêu chí ra đề kiểm tra về mặt trình bày và số điểm tương ứng;
- 3) Câu dẫn phải đặt ra câu hỏi trực tiếp hoặc một vấn đề cụ thể;
- 4) Không nên trích dẫn nguyên văn những câu có sẵn trong sách giáo khoa;

# **Yêu cầu đối với câu hỏi có nhiều lựa chọn**

- 5) Từ ngữ, cấu trúc của câu hỏi phải rõ ràng và dễ hiểu đối với mọi học sinh;
- 6) Mỗi phương án nhiễu phải hợp lý đối với những học sinh không nắm vững kiến thức;
- 7) Mỗi phương án sai nên xây dựng dựa trên các lỗi hay nhận thức sai lệch của học sinh;
- 8) Đáp án đúng của câu hỏi này phải độc lập với đáp án đúng của các câu hỏi khác trong bài kiểm tra;

# Yêu cầu đối với câu hỏi có nhiều lựa chọn

- 9) Phần lựa chọn phải thống nhất và phù hợp với nội dung của câu dẫn;
- 10) Mỗi câu hỏi chỉ có một đáp án đúng, chính xác nhất;
- 11) Không đưa ra phương án:  
    *"Tất cả các đáp án trên đều đúng"*  
    hoặc *"không có phương án nào đúng"*.

# Các yêu cầu đối với câu hỏi tự luận

- 1) Câu hỏi phải đánh giá nội dung quan trọng của chương trình;
- 2) Câu hỏi phải phù hợp với các tiêu chí ra đề kiểm tra về mặt trình bày và số điểm tương ứng;
- 3) Câu hỏi yêu cầu học sinh phải vận dụng kiến thức vào các tình huống mới;
- 4) Câu hỏi thể hiện rõ nội dung và cấp độ tư duy cần đo;

# Các yêu cầu đối với câu hỏi tự luận

- 5) Nội dung câu hỏi đặt ra một yêu cầu và các hướng dẫn cụ thể về cách thực hiện yêu cầu đó;
- 6) Yêu cầu của câu hỏi phù hợp với trình độ và nhận thức của học sinh;
- 7) Yêu cầu học sinh phải am hiểu nhiều hơn là ghi nhớ những khái niệm, thông tin;
- 8) Ngôn ngữ sử dụng trong câu hỏi phải truyền tải được hết những yêu cầu của cán bộ ra đề đến học sinh;

# Các yêu cầu đối với câu hỏi tự luận

- 9) Câu hỏi **nên** gợi ý về: Độ dài của bài luận; Thời gian để viết bài luận; Các tiêu chí cần đạt.
- 10) Nếu câu hỏi yêu cầu học sinh nêu quan điểm và chứng minh cho quan điểm của mình, câu hỏi cần nêu rõ: bài làm của học sinh sẽ được đánh giá dựa trên những lập luận logic mà học sinh đó đưa ra để chứng minh và bảo vệ quan điểm của mình chứ không chỉ đơn thuần là nêu quan điểm đó.

## **Bước 5. Xây dựng hướng dẫn chấm (đáp án) và thang điểm**

- Nội dung: khoa học và chính xác;
- Cách trình bày: cụ thể, chi tiết nhưng ngắn gọn và dễ hiểu;
- Phù hợp với ma trận để kiểm tra.

# Đề kiểm tra TNKQ

- **Cách 1:** Lấy điểm toàn bài là 10 điểm và chia đều cho tổng số câu hỏi.
- **Cách 2:** Tổng số điểm của đề kiểm tra bằng tổng số câu hỏi. Mỗi câu trả lời đúng được 1 điểm, mỗi câu trả lời sai được 0 điểm.

# Đề kiểm tra kết hợp TL&TNKQ

- **Cách 1:** Điểm toàn bài là 10 điểm.
- Phân phối điểm cho mỗi phần TL, TNKQ: số điểm mỗi phần tỉ lệ thuận với thời gian dự kiến học sinh hoàn thành từng phần và mỗi câu TNKQ có số điểm bằng nhau.
- *Ví dụ:* 30% cho TNKQ và 70% cho TL thì điểm cho từng phần lần lượt là 3 điểm và 7 điểm.

Nếu có 12 câu TNKQ thì mỗi câu trả lời đúng sẽ được điểm.

$$\frac{3}{12} = 0,25$$

# Đề kiểm tra kết hợp...

- **Cách 2:**

- Điểm toàn bài bằng tổng điểm của hai phần.
- Phân phối điểm cho mỗi phần: số điểm mỗi phần tỉ lệ thuận với thời gian dự kiến học sinh hoàn thành từng phần và mỗi câu TNKQ trả lời đúng được 1 điểm, sai được 0 điểm.
- Cho điểm của phần TNKQ trước rồi tính điểm của phần TL theo công thức sau:

$$X_{TL} = \frac{X_{TN} \cdot T_{TL}}{T_{TN}}$$

# Đề kiểm tra tự luận

- Cách tính điểm tuân thủ chặt chẽ các bước từ B3 đến B7 phần Thiết lập ma trận đề kiểm tra
- Khuyến khích giáo viên sử dụng kĩ thuật Rubric trong việc tính điểm và chấm bài tự luận (*tham khảo các tài liệu về đánh giá kết quả học tập của học sinh*).

## **Bước 6. Xem xét lại việc biên soạn đề kiểm tra**

- 1) Đối chiếu từng câu hỏi với hướng dẫn chấm và thang điểm
  - Phát hiện những sai sót hoặc thiếu chính xác của đề và đáp án.
  - Sửa các từ ngữ, nội dung nếu thấy cần thiết để đảm bảo tính khoa học và chính xác.

## **Bước 6. Xem xét lại việc biên soạn đề kiểm tra**

- 2) Đối chiếu từng câu hỏi với ma trận đề:
- Xem xét câu hỏi có phù hợp với chuẩn cần đánh giá không?
- Có phù hợp với cấp độ nhận thức cần đánh giá không?
- Số điểm có thích hợp không?
- Thời gian dự kiến có phù hợp không?

## Bước 6. Xem xét lại việc biên soạn đề kiểm tra

3) Thử đề kiểm tra để tiếp tục điều chỉnh đề cho phù hợp với mục tiêu, chuẩn chương trình và đối tượng học sinh

*(nếu có điều kiện, nên làm).*

4) Hoàn thiện đề, hướng dẫn chấm và thang điểm.